

Số: 18 /NN&PTNT

Hương Sơn, ngày 23 tháng 3 năm 2022

V/v hướng dẫn quy mô; quy cách,
kỹ thuật thiết kế, xây dựng chuồng trại
chăn nuôi dê

HƯỚNG DẪN

V/v hướng dẫn quy mô; quy cách kỹ thuật, thiết kế, xây dựng chuồng trại chăn nuôi dê

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015; Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính Phủ hướng dẫn chi tiết Luật chăn nuôi; Thông tư 23/2019/TT-BNN&PTNT ngày 30/11/2016 của bộ nông nghiệp về Hướng dẫn một số điều của Luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Thực hiện Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hương Sơn về việc quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn về việc hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện. Để các xã, thị trấn có cơ sở triển khai, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi dê đảm bảo quy mô, xây dựng chuồng trại đảm bảo đúng quy cách kỹ thuật, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Quy mô chăn nuôi: Chăn nuôi dê nông hộ, quy mô tối đa dưới 200 con; chăn nuôi trang trại (quy mô nhỏ từ 200 con đến dưới 600 con, quy mô vừa từ 600 con đến dưới 6000 con; quy lớn từ 6000 con trở lên).

2. Vị trí chuồng trại: Bố trí hợp lý đảm bảo mỹ quan trong xây dựng nông thôn mới, có khoảng cách tới nhà ở, nguồn nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường, lựa chọn nơi cao ráo tránh thấp trũng, đảm bảo mát mẻ vào mùa hè và ấm áp vào mùa đông, thuận tiện việc chăm sóc, nên xây chuồng trại xa đường giao thông, xoay hướng Nam hoặc Đông Nam.

3. Vật liệu và các yêu cầu kỹ thuật: Vật liệu có thể sử dụng tuýp sắt, gỗ, tre, nứa, gạch, mái tôn, Fibro xi măng... nhưng yêu cầu phải đảm bảo an toàn, vững chắc và độ bền sử dụng ít nhất được 5 năm, các yêu cầu kỹ thuật khác cụ thể:

- **Khung chuồng:** Được làm bằng gỗ, tre, tuyp sắt, hoặc đồ cột bê tông xi măng... kiên cố, chắc chắn, được làm nhẵn, trơn không sắc nhọn có thể làm dê bị chầy xước, tổn thương.

- **Sàn chuồng:** Sàn nuôi là vị trí rất quan trọng để nuôi nhốt dê; tốt nhất làm bằng thanh gỗ hoặc tuyp sắt đóng theo kiểu dất giường, đều, phẳng, cao cách nền từ 60 - 150cm, các khe hở chỉ từ 01 - 1,5cm đảm bảo lọt được phân và nước tiểu nhưng không lọt chân dê, các thanh sàn được làm nhẵn, mịn, bản rộng (5-7 cm), không sắc nhọn có thể gây chầy xước, tổn thương đến chân của dê, diện tích sàn đảm bảo mật độ nuôi dê con từ 0,4 - 0,6 m²/con, đối với dê trưởng thành 1,2 - 1,5 m²/con.

- **Nền chuồng, hố gom phân:** Nền phía dưới lán xi măng (đánh nhẵn) để tiện lợi trong quá trình vệ sinh, tạo độ nghiêng khoảng 2 - 3% để dễ vệ sinh thu gom phân. Xung quanh nền và khung chuồng có hệ thống rãnh thoát nước tiểu, phân thiết kế chảy theo một chiều có độ dốc nhất định để dẫn nước tiểu và phân về hố thu gom và xử lý tránh làm ô nhiễm môi trường, hạn chế sản sinh vi khuẩn gây bệnh, diện tích hố gom phân, nước tiểu tùy thuộc vào lượng dê để xây dựng phù hợp, trung bình thể tích từ 02-03 m³/dãy chuồng (thường xuyên thu gom phân từ rãnh, không để trữ tại hố phân)

- **Mái chuồng:** Có thể làm bằng tôn hoặc Fibro xi măng lợp theo kiểu 2 mái có nóc ở giữa, mái phải nhô ra khỏi nền ít nhất 60 - 80cm để tránh gió lùa, mưa hắt, nắng chiếu, tạo độ dốc để thoát nước mưa dễ dàng.

4. Thiết kế kỹ thuật chuồng trại chăn nuôi dê:

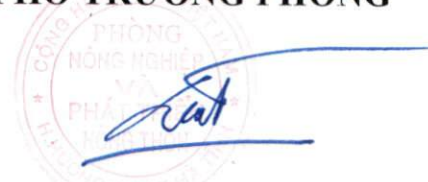
(Có thiết kế mẫu chi tiết kèm theo).

Trên đây là hướng dẫn quy mô chăn nuôi; quy cách kỹ thuật, thiết kế, xây dựng chuồng trại chăn nuôi dê, kính đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiên cứu, chỉ đạo hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Giám đốc Trung tâm UDKH, KT&BVCT, VN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: Phòng NN&PTNT.

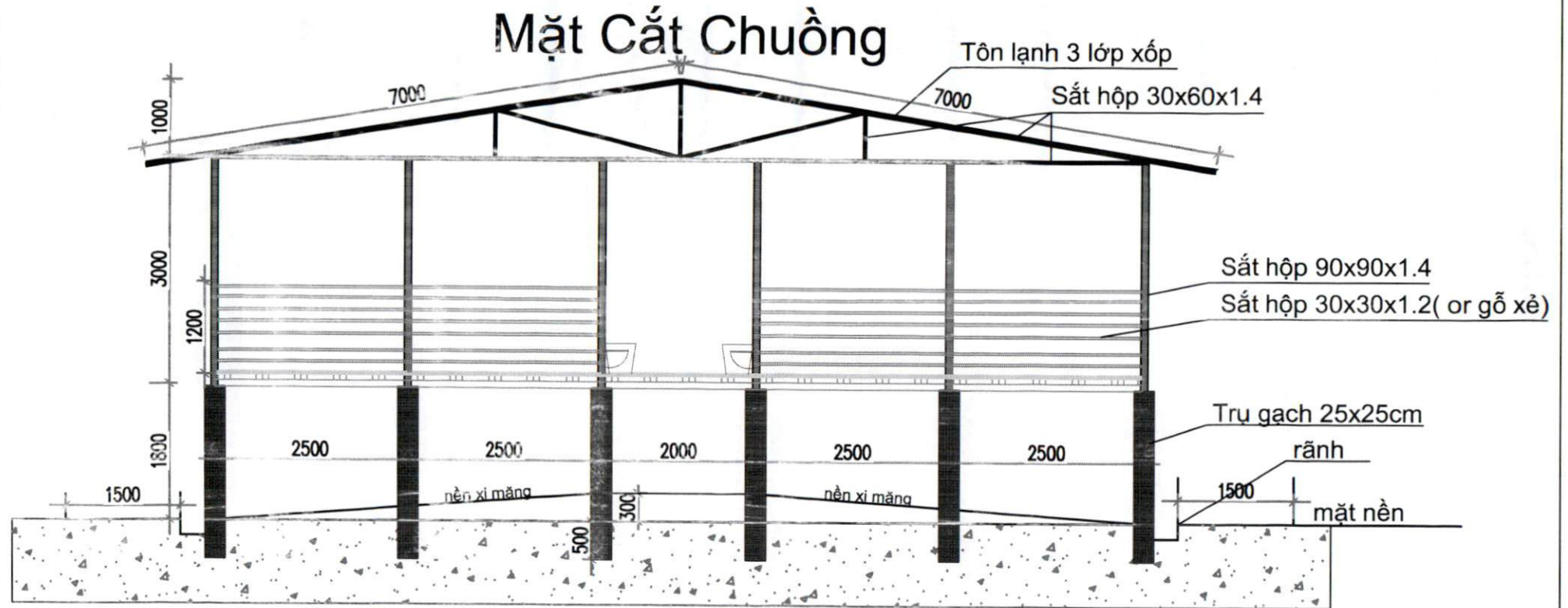
**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phan Xuân Đức

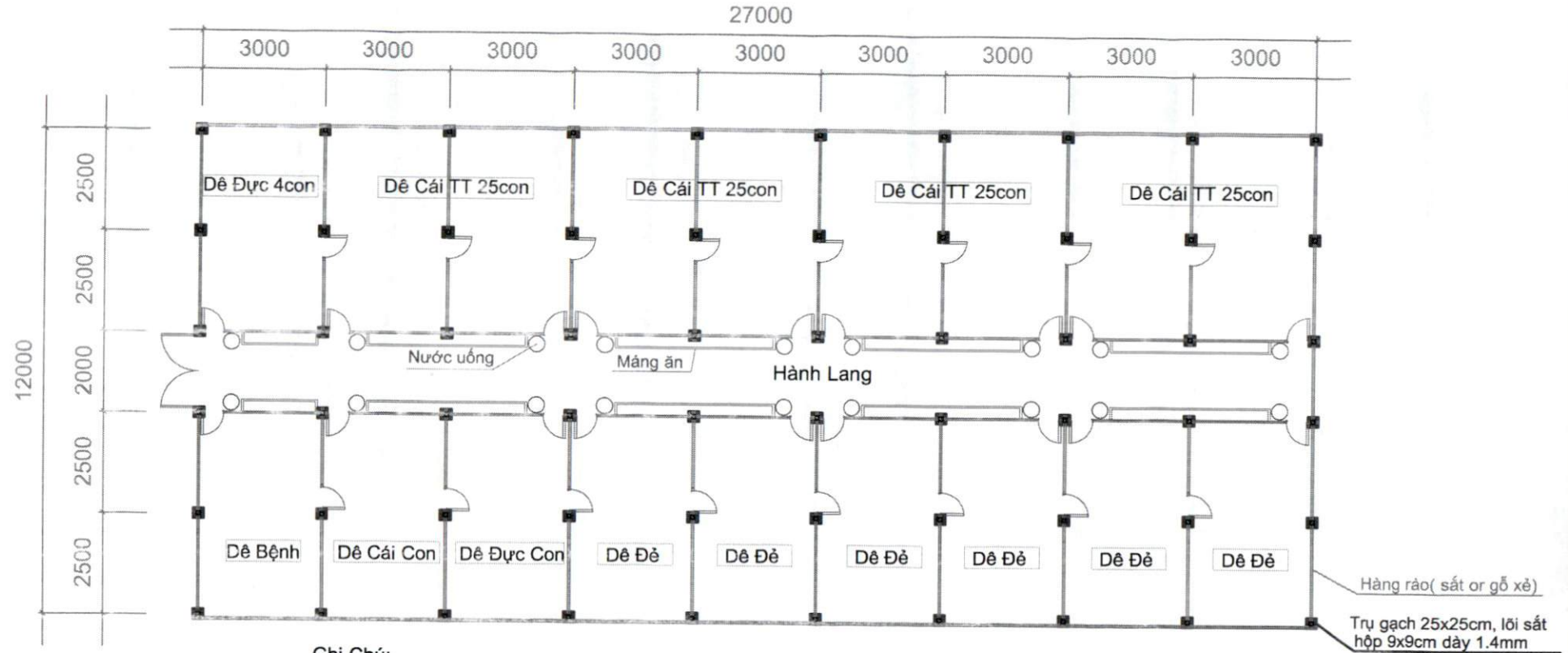
Chuang 100 nai, 4 đuc

Mặt Cắt Chuồng



Chương 100 rai, 4 đưc


Mặt Bằng Tầng Trên Nuôi Dê




Ghi Chú:

 CỬA CHUÔNG RỘNG 700MM, CAO 1200MM

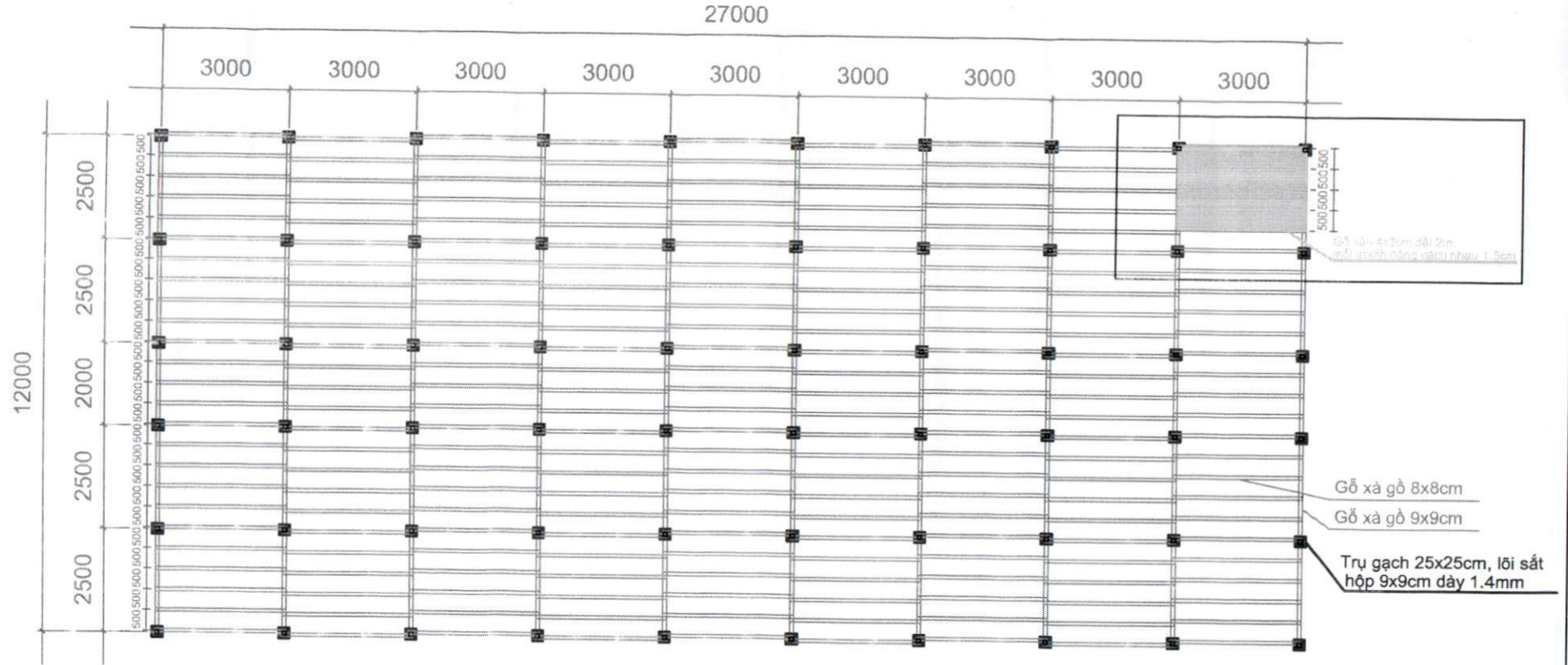
 CỬA HÀNH LANG RỘNG 2000MM, CAO 1700MM

 CHẬU NƯỚC, CAO 400MM

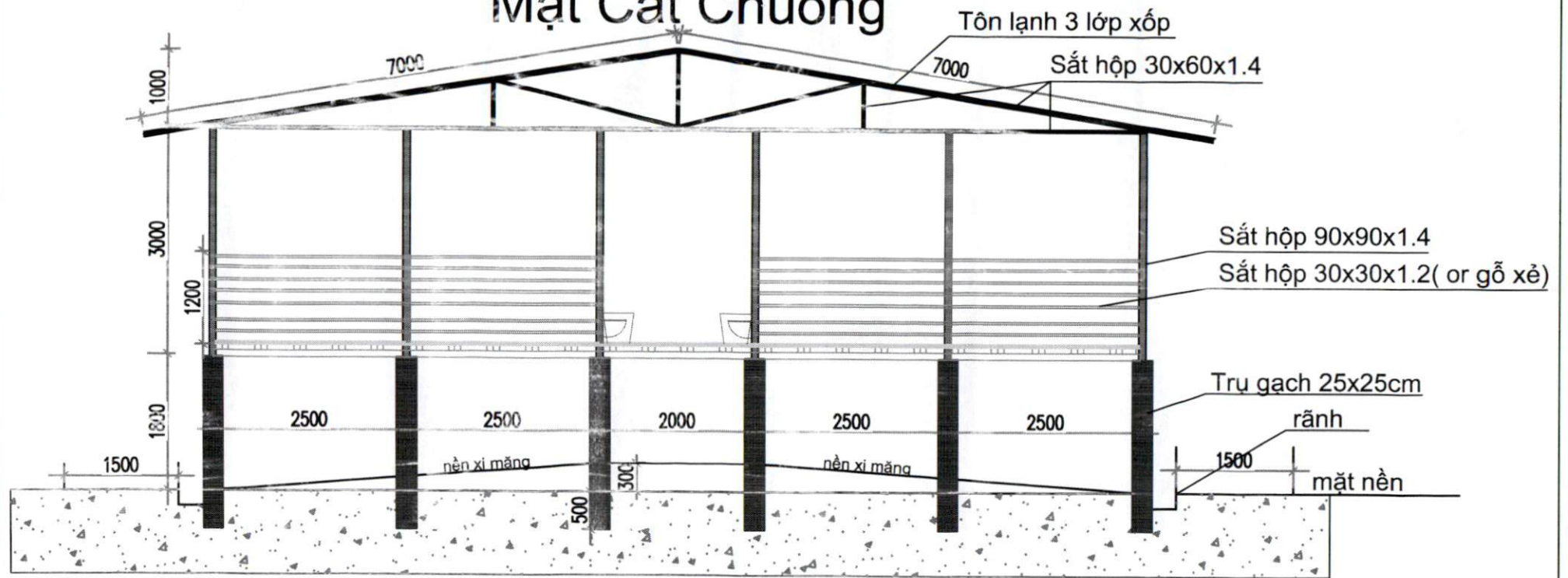
 MÁNG THỨC ĂN, RỘNG 300MM, CAO 200MM
TREGO CÁCH SÀN 300MM

Chương 100 nai, 4 đờ

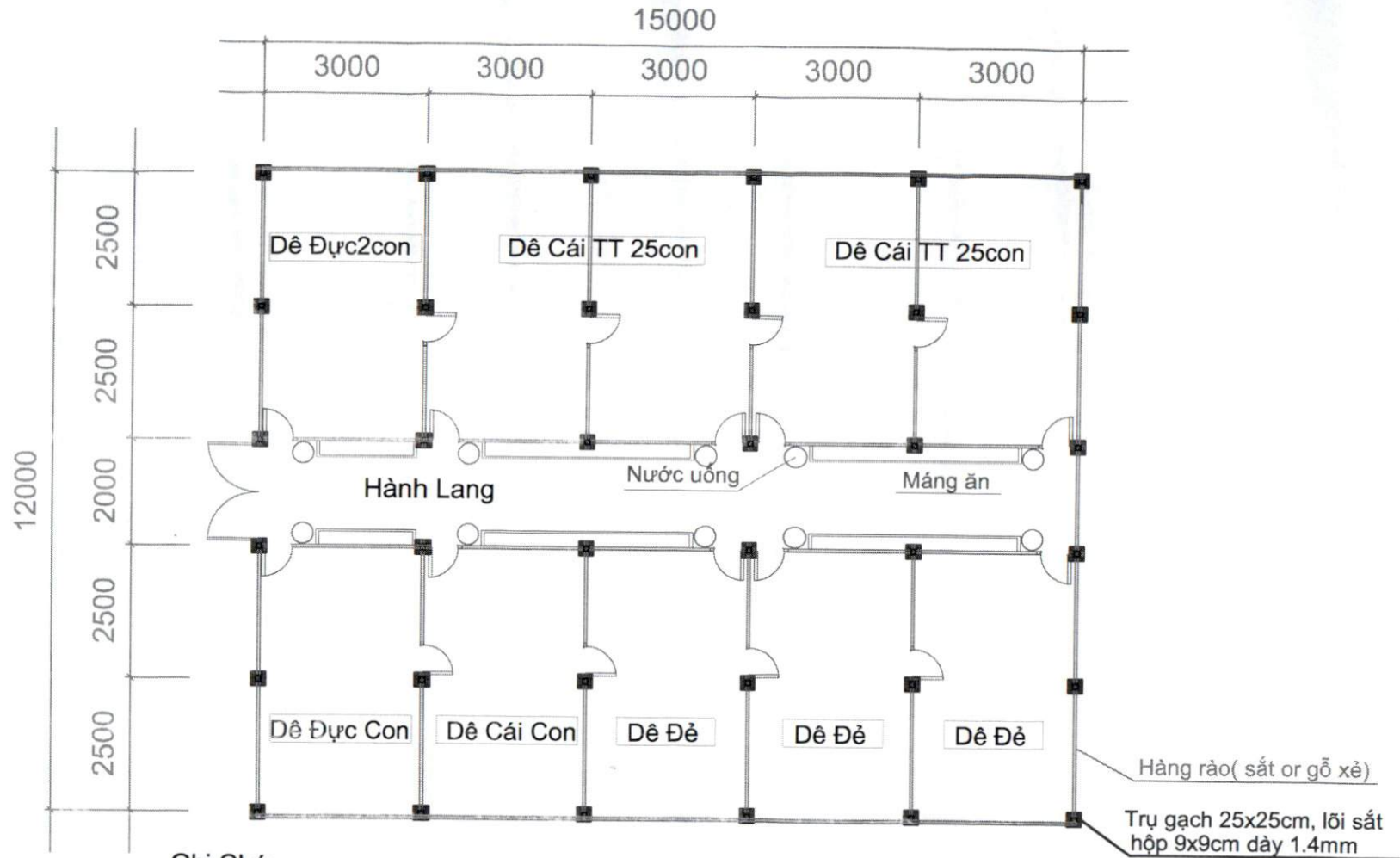
Mặt Bằng Bố Trí Dầm và Sàn Dê



Mặt Cắt Chuông



Mặt Bằng Tầng Trên Nuôi Dê



Ghi Chú:

-  CỬA CHUÔNG RỘNG 700MM, CAO 1200MM
-  CHẬU NƯỚC, CAO 400MM
-  MÁNG THỨC ĂN, RỘNG 300MM, CAO 200MM TREO CÁCH SÀN 300MM
-  CỬA HÀNH LANG RỘNG 2000MM, CAO 1700MM

Chữ 50 cái, 20 cái

Mặt Bằng Bố Trí Dầm và Sàn Dê

